

Số: /KH-UBND

Nguyễn Bình, ngày

tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phong trào thi đua

“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nguyễn Bình

Thực hiện Kế hoạch số 2451/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện Nguyễn Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nguyễn Bình (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) với các nội dung, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa việc triển khai các nội dung Phong trào thi đua. Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp.

b) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu theo mục tiêu chung của cả nước “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

c) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững; huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở và từng đối tượng được thụ hưởng; phát huy được sáng kiến của mọi tầng lớp Nhân dân.

b) Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong phong trào thi đua của phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xóm, tổ dân phố và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua.

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay, mô hình, cách làm sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. MỤC TIÊU CỦA PHONG TRÀO

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 đạt chỉ tiêu đề ra: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 6% /năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 6% /năm; trên 20% số xóm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác.

III. NỘI DUNG THI ĐUA, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung thi đua

a) Nghiên cứu, phát huy sáng kiến, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tạo điều kiện để người nghèo có mức sống tối thiểu tăng dần và tiếp cận được các dịch vụ xã hội; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tin dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; tạo sự đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo trong xã hội.

b) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương xây dựng nội dung thi đua, giải pháp giảm nghèo phù hợp với đặc thù của từng địa phương, bố trí và huy động mọi nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án có hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn phong trào thi đua này với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”;

c) Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ xã hội cho người nghèo, các xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm.

đ) Các xóm, tổ dân phố thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo.

e) Đẩy mạnh công tác vận động giúp đỡ hộ nghèo; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua.

b) Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt là Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

c) Tăng cường công tác truyền thông, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về những lợi ích, tác động sâu sắc, lâu dài của Phong trào thi đua đối với người nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng xã hội. Các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo, phối hợp tuyên truyền mô hình mới, cách làm hay, tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua trên địa bàn huyện.

d) Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện, các phòng, ban, ngành, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn toàn huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách, đề xuất các giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại địa phương.

đ) Các các xã, thị trấn căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương mình xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu giảm hộ nghèo; triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong thực hiện công tác giảm nghèo với lộ trình phù hợp và cụ thể, bám sát nội dung chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch giảm nghèo của huyện. Gắn phong trào thi đua với Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”. Các địa phương tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã, xóm, bản có điều kiện đặc biệt khó khăn, tăng cường kết nối với vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Quan tâm giải quyết và tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

e) Các xóm, bản, tổ dân phố, cộng đồng dân cư thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu, hỗ trợ người nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

g) Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và đảng viên giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn. Khuyến khích các doanh nghiệp thi đua giúp đỡ xã hoặc xóm, bản đặc biệt khó khăn; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo vươn lên để thoát nghèo.

h) Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác phát triển kinh tế, cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA; TIÊU CHUẨN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các phòng, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các xóm, tổ dân phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã... có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của huyện; hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân và người lao động; cá nhân trong và ngoài huyện, người Việt Nam định cư ở nước ngoài... có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của huyện.

2. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các phòng, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

Tham mưu, triển khai thực hiện và hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục tham mưu hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

- Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, vận động các doanh nghiệp, doanh nhân, các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, địa bàn nghèo, giúp cho người nghèo tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, không tái nghèo; phối hợp tổ chức vận động xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội” đảm bảo hiệu quả.

b) Đối với cấp xã: Triển khai xây dựng Chương trình kế hoạch công tác giảm nghèo, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn xã, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; có các mô hình điển hình, đạt hiệu quả trong công tác giảm nghèo tại địa phương, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giảm nghèo được giao hằng năm.

c) Đối với xóm, tổ dân phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

đ) Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã...

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ huyện nghèo, xã hoặc xóm, bản đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở các huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

e) Đối với hộ gia đình:

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

g) Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo: Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện và tháo gỡ khó

khẩn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

h) Đối tượng khác: Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các hội, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các gia đình, cá nhân trong và ngoài huyện, người Việt Nam định cư ở nước ngoài... có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất trong công tác giảm nghèo bền vững; sản xuất, kinh doanh giỏi, thu nhập cao và giúp đỡ cộng đồng trong công tác giảm nghèo bền vững ở địa phương.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

- Đối với khen thưởng cấp Trung ương, cấp tỉnh thực hiện theo Hướng dẫn của Trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với khen thưởng cấp huyện, Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Tiêu chuẩn khen thưởng hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

4. Hình thức khen thưởng

a) Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: thực hiện hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn: thực hiện hằng năm và vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quý IV năm 2022: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực;

2. Năm 2023: Các cấp tổ chức sơ kết Phong trào thi đua; thực hiện công tác khen thưởng và trình khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Năm 2025: Các cấp tổ chức tổng kết Phong trào thi đua; thực hiện công tác khen thưởng và trình khen thưởng theo thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Phong trào thi đua; chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các đối tượng thi đua; phát hiện,

bồi dưỡng, xây dựng điển hình tiên tiến các cấp; tổng hợp nhu cầu kinh phí kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua trình cấp có thẩm quyền xem xét; là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định thành tích đề nghị khen thưởng hằng năm và giai đoạn theo quy định; tổng hợp, thực hiện công tác báo cáo hằng năm và báo cáo sơ kết, tổng kết; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

2. Giao Phòng Nội vụ (Thường trực Thi đua - Khen thưởng huyện) chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Hướng dẫn công tác khen thưởng; thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua; thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng và trình khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đảm bảo đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kết quả công tác giảm nghèo của huyện. Đẩy mạnh tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng về các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức, triển khai thực hiện Phong trào thi đua; tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị tham gia Khởi thi đua thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện cụ thể xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị quyết tâm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng và trình khen thưởng theo đúng quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng Phong trào thi đua gắn với Phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước của mỗi tổ chức; thực hiện tốt công tác giám sát việc triển khai Phong trào thi đua.

6. Các cơ quan thường trực, thành viên giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 chủ trì, phối hợp với cơ quan, thành viên Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp tham mưu cho cấp ủy

Đảng, chính quyền kết hợp việc kiểm tra, giám sát Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hằng năm, định kỳ, chuyên đề tại các địa phương.

7. Chế độ báo cáo: Hằng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị tham gia Khối, Cụm thi đua thuộc huyện báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ trước ngày 10 tháng 11); Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước 20 tháng 11.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn tiến theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Phòng Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối thi đua của huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Nguyên Phong